

TỜ TRÌNH

**Ban hành Kế hoạch Thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt
Cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số
tỉnh Lào Cai, Năm 2017**

Thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025”;

Căn cứ Kế hoạch số 390/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025”;

Sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của Sở KH-ĐT, Tài Chính về Kế hoạch “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai năm 2017”;

Sở GD&ĐT xây dựng Kế hoạch “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai, năm 2017” (Có Kế hoạch gửi kèm).

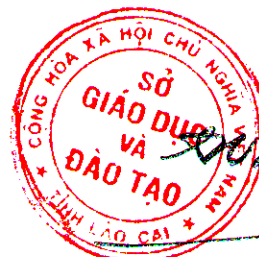
Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ký ban hành Kế hoạch để đảm bảo tiến độ thực hiện Đề án./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phòng Văn Xã, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Sở GD&ĐT.

[Handwritten signature]

GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]
Nguyễn Anh Ninh



KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai năm 2017

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 390/KH-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” trong năm 2017, UBND tỉnh ban hành kế hoạch như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số (DTTS), đảm bảo kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt để hoàn thành chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục tiểu học; khắc phục những hạn chế, khó khăn khi phát âm đối với trẻ mầm non người DTTS và nghe, nói, đọc, viết đối với học sinh tiểu học người DTTS.

- Huy động các nguồn lực xã hội cùng tham gia vào cuộc và ủng hộ việc triển khai, thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS năm 2017 và các năm tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Giáo dục mầm non:

Có ít nhất 20% trẻ em người DTTS trong độ tuổi nhà trẻ và 85% trẻ em người DTTS mẫu giáo (trong đó 100% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non) được tập trung phát triển ngôn ngữ nói tiếng Việt phù hợp theo độ tuổi.

2.2. Giáo dục tiểu học:

- Số trường, điểm trường tham gia: 738 điểm trường/186 trường tiểu học triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh người dân tộc thiểu số bằng nhiều hình thức.

- 100% cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên tại các trường và điểm trường tham gia đề án được tập huấn về phương pháp dạy tiếng Việt như ngôn ngữ thứ hai; phương pháp tự học tiếng DTTS tại cộng đồng; những lưu ý sử dụng tiếng DTTS trong dạy học và các hoạt động giáo dục.

- Huy động được 99,9% học sinh DTTS trong độ tuổi ra lớp; 100% học sinh người DTTS được tăng cường tiếng Việt trước khi vào lớp 1; 100% các khối lớp khác lựa chọn và triển khai hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt phù hợp theo vùng miền; 95% học sinh người DTTS được tăng cường tiếng Việt đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học.

II. NHIỆM VỤ

1. Xây dựng các giải pháp tăng cường tiếng Việt, tạo môi trường tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, gia đình và cộng đồng vùng DTTS.

2. Nâng cao trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, đặc biệt giáo viên người DTTS thông qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn và tự bồi dưỡng nghiên cứu. Bồi dưỡng đội ngũ công tác viên hỗ trợ ngôn ngữ cho trẻ em người DTTS. Bồi dưỡng tiếng Việt cho cha mẹ trẻ là người DTTS. Đưa nội dung giáo dục tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS vào chương trình đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học trong trường Cao đẳng Sư phạm. Xây dựng tài liệu, giáo trình phục vụ nội dung tăng cường tiếng Việt cho trẻ là người DTTS trong chương trình đào tạo. Cụ thể:

- *Cấp học mầm non*: đào tạo nâng cao trình độ cho 725 người/10 lớp; tập huấn cho 2.947 người/41 lớp.

- *Cấp học tiểu học*: Tập huấn cho 1.742 người/34 lớp.

3. Mua sắm, bổ sung học liệu, sách truyện thư viện, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học vùng DTTS. Rà soát, đầu tư và từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, đặc biệt tại các cơ sở giáo dục vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn. Cụ thể:

- *Cấp học mầm non*: mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học (đồ chơi ngoài trời: 165 bộ; tài liệu tăng cường tiếng Việt: 1.724 cuốn; đồ dùng, đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/2015/VBHN-BGD&ĐT: 568 bộ).

- *Cấp học tiểu học*: mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học (bộ đồ dùng dạy học theo lớp: 166 bộ; máy chiếu, màn chiếu: 160 bộ; ti vi: 170 cái; tài liệu tăng cường tiếng Việt 4.443 cuốn).

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học vùng DTTS. Trong đó, tập trung vào 34 xã có nhiều dân tộc khác nhau (Bắc Hà, Si Ma Cai, Mường Khương, Sa Pa, Bát Xát: 25 xã; Bảo Thắng, thành phố Lào Cai, Văn Bàn, Bảo Yên: 9 xã); 108 trường có nhiều điểm trường (mầm non: 54; tiểu học: 54).

5. Ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ cho người nấu ăn trong các cơ sở giáo dục mầm non vùng DTTS.

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền các cấp đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo; quán triệt sâu sắc và nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS để đáp ứng được chất lượng giáo dục hiện nay.

- Phối kết hợp sức mạnh tổng hợp của toàn dân để phát triển sự nghiệp giáo dục vùng DTTS; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; huy động sự vào cuộc của các tổ chức, đoàn thể, cha mẹ học sinh và nhân dân đối với công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em nói chung, trẻ em người DTTS nói riêng trong toàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số:

- Tuyên truyền sâu rộng chủ trương, kế hoạch tổ chức thực hiện, cơ chế chính sách thực hiện kế hoạch đề án.

- Các cấp, các ngành, các cơ quan truyền thông, báo chí, các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền về sự nghiệp giáo dục và đào tạo về công tác thực hiện đề án.

- Chú trọng tổ chức tuyên truyền ở cơ sở bằng nhiều hình thức cụ thể như qua hệ thống loa phát thanh, đài truyền hình, qua các hoạt động lễ hội, phiên chợ vùng cao...

- Tuyên truyền những tấm gương nhà giáo, những cơ sở giáo dục có nhiều khó khăn, vượt lên hoàn cảnh tâm huyết với nghề nghiệp.

3. Đổi mới công tác quản lý và vai trò tham mưu của ngành giáo dục:

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý ngành giáo dục và đào tạo, qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, vững chắc, đúng hướng trong công tác giáo dục và đào tạo.

- Ngành giáo dục và đào tạo chỉ đạo hướng về cơ sở một cách đồng bộ, quyết liệt, sâu sắc và cụ thể. Tăng cường kỷ cương, nền nếp, thực hiện dân chủ, công khai trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học vùng DTTS.

- Tiếp tục tiến hành rà soát, đánh giá những điểm mạnh, những vấn đề còn khó khăn, hạn chế, quyết liệt sửa chữa khắc phục các tồn tại yếu kém, đặc biệt là trong dạy và học; đổi mới công tác kiểm tra hàng ngày, kiểm tra học kỳ và đánh giá học sinh. Từ đó, đề ra biện pháp cụ thể để tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch này.

- Khuyến khích sự sáng tạo và đề cao trách nhiệm của giáo viên và CBQL giáo dục. Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục:

- Chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng và bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, sự tâm huyết, gắn bó với sự nghiệp, với nhân dân cho đội ngũ CBQL, giáo viên.

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 100% CBQL, giáo viên vùng DTTS về công tác quản lý, phương pháp, kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục để tăng cường tiếng Việt phù hợp với đối tượng trẻ em vùng DTTS.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng thường xuyên, xây dựng nội dung tăng cường tiếng Việt trong công tác tự bồi dưỡng; tập trung mở các lớp bồi dưỡng, hướng dẫn CBQL, giáo viên mầm non, tiểu học tự học tiếng DTTS.

5. Tăng cường học liệu, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, xây dựng cơ chế chính sách thực hiện kế hoạch Đề án:

- Bổ sung, thay thế, cung cấp thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, phần mềm dạy học tiếng Việt phù hợp cho các trường, điểm trường mầm non, tiểu có trẻ em người DTTS.

- Tăng cường việc tự làm đồ dùng dạy học bằng nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương, có sự tham gia tích cực của cộng đồng.

- Phối hợp tham mưu xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ cho người nấu ăn tại các cơ sở giáo dục mầm non vùng DTTS.

6. Xây dựng môi trường tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục, gia đình và cộng đồng vùng dân tộc thiểu số:

- Tiếp tục duy trì và phát triển môi trường tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học vùng DTTS một cách sáng tạo.

- Tổ chức tốt các loại hình thư viện thân thiện, như: thư viện đa năng, thư viện lưu động, thư viện xanh, thư viện góc lớp để 100% trẻ, học sinh được tham gia các hoạt động của thư viện; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường có đầy đủ CSVN, đội ngũ giáo viên và tổ chức dạy học ít nhất 8-9 buổi/tuần đối với các trường còn lại.

- Xây dựng các câu lạc bộ trong trường học, trưng bày sản phẩm học tập các môn học của các em trên các bức tường, trong không gian lớp học theo góc, theo chủ đề, chủ điểm, tổ chức giao lưu tiếng Việt, học tập tiếng DTTS tại địa phương đó để hỗ trợ học sinh quan tâm thực hiện đồng bộ ở điểm trường chính và các điểm trường lẻ.

- Hướng dẫn các trường xây dựng, triển khai mô hình trường điển hình về tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tận dụng, phát huy tối đa hiệu quả các điều kiện thực tế, hiện có của địa phương.

7. Tập trung nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS:

- Thực hiện đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ về nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người DTTS.

- Giáo dục mầm non thực hiện hiệu quả việc tổ chức hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ theo quy định, đồng thời tích cực lồng ghép việc phát triển ngôn ngữ nói tiếng Việt cho trẻ trong các hoạt động ở mọi lúc, mọi nơi.

- Giáo dục tiểu học thực hiện dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển hai kỹ năng nghe và nói. Đa dạng hình thức dạy và học tiếng Việt.

- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học thông qua dạy học và hoạt động giáo dục; giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương.

8. Nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, hội nhập và hợp tác quốc tế:

- Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, tạo nên sự đồng thuận, sự ủng hộ về tinh thần, vật chất của các ngành, các đoàn thể, các tổ chức và nhân dân các dân tộc đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các Dự án, các tổ chức quốc tế như: Cứu trợ trẻ em để lồng ghép và triển khai hiệu quả các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh.

- Đẩy mạnh các hoạt động giao lưu học tập, chia sẻ kinh nghiệm giữa các cơ sở giáo dục trong tỉnh, ngoài tỉnh và quốc tế nhằm tiếp thu có chọn lọc những phương pháp dạy học tiên tiến về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh tiểu học DTTS.

IV. KINH PHÍ

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện: **34,27 tỷ đồng**, gồm:

- Nguồn chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc, vùng khó khăn: **21,7 tỷ đồng** (trong đó 21,1 tỷ đồng lồng ghép với kinh phí thực hiện Đề án đã giao tại Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh).

- Nguồn sự nghiệp giáo dục: **7,67 tỷ đồng** (trong đó 7,3 tỷ đồng lồng ghép với kinh phí thực hiện Đề án đã giao tại Quyết định 4568/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh).

- Nguồn nhân dân đóng góp: **4,9 tỷ đồng**.

(Chi tiết tại các phụ lục kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này; tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện kế hoạch Đề án năm 2017.

- Lựa chọn tài liệu tăng cường tiếng Việt, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng tiếng DTTS cho đội ngũ CBQL, giáo viên, tài liệu cho cộng tác viên ngôn ngữ, tài liệu bồi dưỡng tiếng Việt cho cha mẹ trẻ em người DTTS phù hợp với đặc điểm địa phương.

- Tổ chức hiệu quả các lớp tập huấn, bồi dưỡng CBQL, giáo viên, cộng tác viên, cha mẹ trẻ em và quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên và tự bồi dưỡng.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện hiệu quả kế hoạch năm 2017, đảm bảo yêu cầu theo kế hoạch 390/KH-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan chức năng lồng ghép, phân bổ nguồn vốn đầu tư theo quy định để thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo cùng các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

3. Sở Tài chính:

Tổng hợp chung kinh phí thực hiện các hoạt động của kế hoạch trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo của ngân sách tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố trong quy hoạch đất xây dựng trường, lớp cho giáo dục mầm non, tiểu học. Chỉ đạo đảm bảo đủ quỹ đất xây dựng trường, lớp học và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học năm 2017.

5. Sở xây dựng:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện và thành phố quy hoạch, bổ sung quỹ đất cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học.

6. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố và các ngành liên quan thẩm định chỉ tiêu biên chế cho giáo dục mầm non, tiểu học, trình UBND tỉnh phê duyệt đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và yêu cầu tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, năm 2017.

7. Sở Lao động - Thương binh và xã hội:

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác truyền thông về quyền trẻ em, vận động xã hội để thực hiện kế hoạch Đề án, bảo vệ quyền trẻ em được học chương trình giáo dục mầm non trước khi vào lớp 1.

8. Ban Dân tộc tỉnh:

Chỉ đạo các địa phương trong tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền trong đồng bào DTTS, nhằm nâng cao nhận thức về phát triển giáo dục, sự cần thiết tăng cường tiếng Việt đối với trẻ em người DTTS.

9. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài PT-TH tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh:

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao mục đích, ý nghĩa của việc triển khai kế hoạch thực hiện Đề án, tạo sự quan tâm, ủng hộ rộng rãi của xã hội đối với phát triển giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học.

- Tuyên truyền vận động nhân dân, các tổ chức xã hội về công tác xã hội hóa để huy động đóng góp nguồn lực thực hiện kế hoạch Đề án trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng phóng sự chuyên đề về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS phát trên sóng truyền hình tỉnh.

10. Trường Cao đẳng Sư phạm Lào Cai:

Nghiên cứu đưa nội dung giáo dục tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS vào chương trình đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học kể từ năm 2017. Xây dựng tài liệu, giáo trình phục vụ nội dung tăng cường tiếng Việt cho trẻ là người DTTS trong chương trình đào tạo.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tỉnh:

Thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tuyên truyền, hỗ trợ phát triển giáo dục, phối hợp vận động đưa trẻ em và học sinh đến trường.

12. UBND các huyện, thành phố:

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, các tổ chức đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đến toàn thể nhân dân, hỗ trợ xã hội hóa để phát triển giáo dục; phối hợp vận động đưa trẻ em và học sinh đến trường; sự cần thiết của việc tăng cường tiếng Việt với trẻ em, học sinh người DTTS.

- Xây dựng kế hoạch của địa phương để tổ chức triển khai, thực hiện đạt hiệu quả nội dung kế hoạch này.

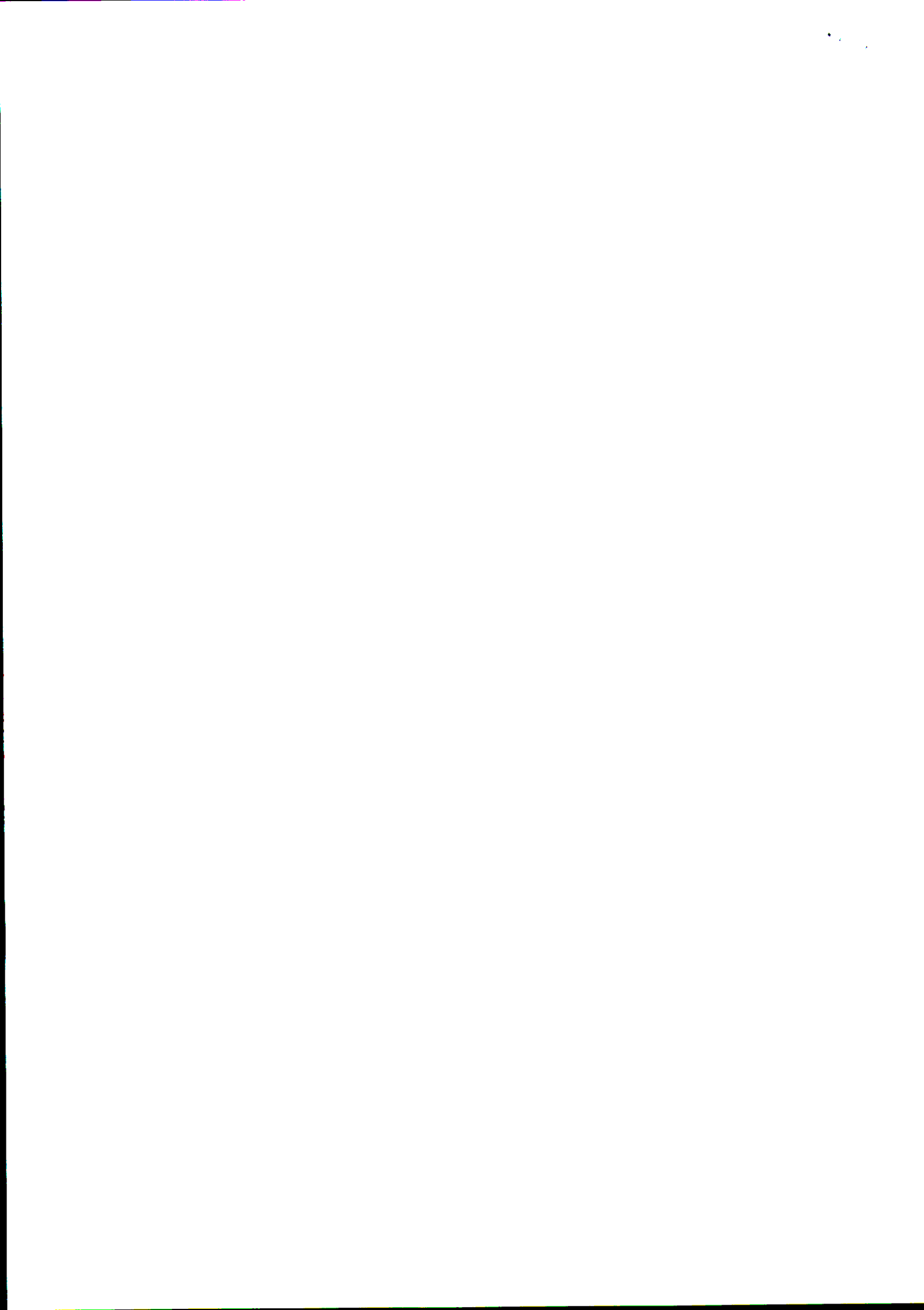
Căn cứ nội dung trên, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Trường CĐSP tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lào Cai, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- CVP, PCVP2;
- Lưu: VT, TH1, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Thanh



Phụ lục 1:

DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBQL, GIÁO VIÊN VÙNG DTTS NĂM 2017
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2017 của UBND tỉnh Lào Cai)

TT	Nội dung	Số người	Số ngày	Kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		
				Tổng số	Ngân sách	Xã hội hóa
I	Mầm non	2.947		5,40	0,50	4,90
1	Tập huấn bồi dưỡng tiếng dân tộc cho đội ngũ CBQL, giáo viên					
1.1	Tập huấn phương pháp, kỹ thuật tự học tiếng dân tộc (bản địa) tại cộng đồng, xây dựng bản đồ ngôn ngữ địa phương.	359	3	0,07	0,07	0,00
1.2	Tập huấn; Hội thảo xây dựng, biên lập sổ tay tiếng dân tộc Mường.	184	2	0,04	0,04	0,00
2	Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, giáo viên					
2.1	Củng cố và nâng cao công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện và kiểm soát hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS.	359	3	0,07	0,07	0,00
2.2	Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức, nâng cao kỹ năng dạy tiếng Việt như ngôn ngữ thứ 2; kỹ thuật phát triển ngôn ngữ nói tiếng việt cho trẻ em DTTS.	184	3	0,04	0,04	0,00
2.3	Xây dựng môi trường tiếng Việt tích cực trong các cơ sở giáo dục mầm non và cộng đồng; xây dựng thư viện thân thiện trong trường, lớp học.	184	2	0,04	0,04	0,00
2.4	Tập huấn phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục cho giáo viên dạy lớp ghép ở các điểm trường lẻ.	184	3	0,04	0,04	0,00
2.5	Tập huấn sửa đổi, bổ sung nội dung của lĩnh vực phát triển ngôn ngữ theo Thông tư số 28/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016.	184	3	0,04	0,04	0,00
3	Nâng cao trình độ đào tạo trên chuẩn	725		4,90	0,00	4,90

4	Tập huấn nghiệp vụ chế biến món ăn, xây dựng thực đơn, tính khẩu phần dinh dưỡng của trẻ em, cho người nấu ăn tại các cơ sở GDMN vùng DTTS.	584	4	0,16	0,16	0,00
II	Tiểu học	1.742		0,47	0,47	0,00
1	Tập huấn Phương pháp dạy Tiếng Việt như ngôn ngữ thứ hai; phương pháp tự học tiếng dân tộc (Bản địa) tại cộng đồng; những lưu ý sử dụng tiếng dân tộc trong dạy học và các HDGD (Dự kiến 04 ngày-trong tháng 6/2017):	265	4	0,09	0,09	0,00
2	Tập huấn Công tác Quản lí, chỉ đạo, giám sát và tổ chức thực hiện các biện pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh	265	2	0,06	0,06	0,00
3	Tập huấn Hình thức Dạy dân tiết, tăng thời lượng, XD thời khóa biểu dạy môn Tiếng Việt từ lớp 1-đến lớp 5	265	2	0,06	0,06	0,00
4	Tập huấn Phương pháp dạy Tăng cường tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp 1, dạy tiếng TV1 CNGD	265	3	0,08	0,08	0,00
5	Tập huấn về các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động GDNGLL, các câu lạc bộ, các nhóm sở thích để tăng cường tiếng Việt, kĩ năng sống cho HS	341	3	0,09	0,09	0,00
6	Tập huấn về tổ chức các mô hình Thư viện thân thiện để tăng cường tiếng Việt cho HS: Thư viện đa năng, thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động	341	3	0,09	0,09	0,00
	Tổng cộng	4.689		5,87	1,01	4,90

Phụ lục 2:

DỰ TOÁN KINH PHÍ MUA SẴM ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI, THIẾT BỊ, HỌC LIỆU
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2017 của UBND tỉnh Lào Cai)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)			Ghi chú
				Tổng số	Ngân sách	Xã hội hóa	
I	Mâm non		2.457	23,7	23,7	0,0	
1	Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị theo văn bản hợp nhất số 01/2015/VBHN-BGD&ĐT	Bộ	568	17,0	17,0	0,0	Lồng ghép với kinh phí thực hiện Đề án số 06
2	Tài liệu tăng cường tiếng Việt	Bộ	1.724	1,8	1,8	0,0	
3	Đồ chơi ngoài trời	Bộ	165	4,9	4,9	0,0	
II	Tiêu học		4.939	4,7	4,7	0,0	
1	Đồ dùng dạy học (bộ đồ dùng theo lớp)	Bộ	166	1,6	1,6	0,0	
2	Máy chiếu, màn chiếu	Bộ	160	1,9	1,9	0,0	Lồng ghép với kinh phí thực hiện Đề án số 06
3	Ti vi	chiếc	170	1,0	1,0	0,0	
4	Tài liệu tăng cường tiếng Việt	cuốn	4.443	0,2	0,2	0,0	
	Tổng cộng			28,4	28,4	0,0	



Phụ lục 3:

TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐỀ ÁN NĂM 2017
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2017 của UBND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Danh mục	Kinh phí			Nguồn ngân sách						Ghi chú			
		Tổng số	Mâm non	Tiền học	Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc, vùng khó khăn			Nguồn sự nghiệp giáo dục				Nguồn xã hội hóa (nhân dân đóng góp)		
					Tổng số	Mâm non	Tiền học	Tổng số	Mâm non	Tiền học	Tổng số	Mâm non	Tiền học	
1	Đào tạo, bồi dưỡng	5,87	5,40	0,47	0,60	0,30	0,30	0,37	0,20	0,17	4,90	4,90	0,00	
2	Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, học liệu	28,40	23,70	4,70	21,10	18,10	3,00	7,30	5,60	1,70	0,00	0,00	0,00	Lồng ghép với kinh phí thực hiện Đề án giao tại Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 16/12/2016
	Tổng số	34,27	29,10	5,17	21,70	18,40	3,30	7,67	5,80	1,87	4,90	4,90	0,00	

